



SAIGONBANK

**GIẤY ĐỀ NGHỊ KIÊM HỢP ĐỒNG
MỞ VÀ SỬ DỤNG TÀI KHOẢN CHUNG
REQUEST AND CONTRACT TO OPEN AND USE JOINT ACCOUNT**

Áp dụng cho Khách hàng cá nhân/For individual

Ngày/Datetháng/month.....năm/year.....

Mở tài khoản
(Opening account)

Thay đổi thông tin
(Changing information)

Kính gửi: Ngân hàng TMCP Sài Gòn Công thương – Chi nhánh:

To: SAIGON BANK FOR INDUSTRY AND TRADE (SAIGONBANK) - Branch:...

A. PHẦN ĐỀ NGHỊ CỦA KHÁCH HÀNG (CUSTOMER REQUEST)		
TÊN TÀI KHOẢN (ACCOUNT NAME): TÀI KHOẢN CHUNG.....		
I. THÔNG TIN KHÁCH HÀNG (CUSTOMER'S INFORMATION)		
THÔNG TIN (INFORMATION)	CHỦ TÀI KHOẢN THỨ NHẤT (1ST ACCOUNT HOLDER)	CHỦ TÀI KHOẢN THỨ HAI (2ND ACCOUNT HOLDER)
1. Họ tên (Full name):
2. Ngày sinh (Date of birth):
3. Nơi sinh (Place of birth):
4. Mã số thuế (nếu có): (Tax code (if any))
5. Quốc tịch (Nationality):
6. Dân tộc (Ethnicity):
7. Giới tính (Gender):	<input type="checkbox"/> Nam (Male) <input type="checkbox"/> Nữ (Female)	<input type="checkbox"/> Nam (Male) <input type="checkbox"/> Nữ (Female)
8. Người cư trú (Resident):	<input type="checkbox"/> Có (Yes) <input type="checkbox"/> Không (No)	<input type="checkbox"/> Có (Yes) <input type="checkbox"/> Không (No)
9. CMND/CC/CCCD/Hộ chiếu: (ID/Citizen ID/Passport)	Số (No.):..... Nơi cấp: (Place of issue) Ngày cấp: (Date of issue) Ngày hết hạn: (Expiry date)	Số (No.): Nơi cấp: (Place of issue) Ngày cấp: (Date of issue) Ngày hết hạn: (Expiry date)
10. Số thị thực nhập cảnh (nếu có) (Entry Visa No. (if any)):	Số (No.):..... Nơi cấp: (Place of issue) Ngày cấp: (Date of issue) Ngày hết hạn: (Expiry date)	Số (No.): Nơi cấp: (Place of issue) Ngày cấp: (Date of issue) Ngày hết hạn: (Expiry date)
11. Địa chỉ thường trú: (Permanent residential address)
12. Địa chỉ liên hệ: (Current address)
13. Địa chỉ ở nước ngoài: (Oversea address)

14. Số điện thoại: (Phone No.)
15. E-mail:
16. Nghề nghiệp: (Occupation)	<input type="checkbox"/> Công chức (Civil servant) <input type="checkbox"/> Nghi hưu (Retired) <input type="checkbox"/> Nhân viên văn phòng (Office staff) <input type="checkbox"/> Tự doanh (Business Owner) <input type="checkbox"/> Sinh viên/học sinh (Student) <input type="checkbox"/> Khác (Others):	<input type="checkbox"/> Công chức (Civil servant) <input type="checkbox"/> Nghi hưu (Retired) <input type="checkbox"/> Nhân viên văn phòng (Office staff) <input type="checkbox"/> Tự doanh (Business Owner) <input type="checkbox"/> Sinh viên/học sinh (Student) <input type="checkbox"/> Khác (Others):
Tên cơ quan công tác/làm việc: (Name of the workplace)
Địa chỉ cơ quan: (Address the workplace)
Lĩnh vực kinh doanh/làm việc: (Business area)
Chức vụ: (Position)
17. Quốc tịch khác: (Other Nationalities.)
Hộ chiếu: (Passport No.)
Nơi cấp: (Place of issue)
Ngày cấp: (Date of issue)
Ngày hết hạn: (Expiry date)
Địa chỉ cư trú: (Registered residential address)
Mã ZIP: (ZIP code)
Số điện thoại: (Phone No)
18. Số thẻ xanh của Hoa Kỳ (nếu có) (US green card holder No. /US permanent resident No.(if any)):
Nơi cấp: (Place of issue)
Ngày cấp: (Date of issue)
Ngày hết hạn: (Expiry date)
19. Thông tin chủ sở hữu hưởng lợi (Information about beneficial owners):	<input type="checkbox"/> Có (Yes) <input type="checkbox"/> Không (No) <input type="checkbox"/> Cá nhân. Điền mẫu số 11 (Individual. Fill out form 11) <input type="checkbox"/> Tổ chức. Điền mẫu số 12 (Organization. Fill out form 12)	<input type="checkbox"/> Có (Yes) <input type="checkbox"/> Không(No) <input type="checkbox"/> Cá nhân. Điền mẫu số 11 (Individual. Fill out form 11) <input type="checkbox"/> Tổ chức. Điền mẫu số 12 (Organization. Fill out form 12)
II. THÔNG TIN KHÁCH HÀNG NHẪM TUÂN THỦ ĐẠO LUẬT FATCA (CUSTOMER INFORMATION FOR FATCA COMPLIANCE)		

<p>1. Là công dân Hoa Kỳ hoặc đối tượng cư trú tại Hoa Kỳ: (Being a U.S. citizen or U.S. resident individual)</p>	<p><input type="checkbox"/> Có. Vui lòng điền mẫu đơn W-9 (Yes. Please complete the form W-9) <input type="checkbox"/> Không (No)</p>	<p><input type="checkbox"/> Có. Vui lòng điền mẫu đơn W-9 (Yes. Please complete the form W-9) <input type="checkbox"/> Không (No)</p>
<p>2. Không phải là công dân Hoa Kỳ hoặc đối tượng cư trú Hoa Kỳ nhưng có một trong những dấu hiệu Hoa Kỳ như sau: (Being not a U.S. citizen or U.S. resident, but having one of the U.S. signs is as follows)</p> <p>-Có nơi sinh tại Hoa Kỳ (Having the place of birth in the U.S):</p> <p>-Có địa chỉ nhận thư hoặc địa chỉ thường trú tại Hoa Kỳ (Having a U.S mailing or permanent address in the U.S):</p> <p>-Có số điện thoại liên lạc tại Hoa Kỳ (Having a contact number in U.S):</p> <p>-Có địa chỉ gửi nhờ thư hoặc giữ thư tại Hoa Kỳ (Having address on file which is in care of or hold mail in the U.S):</p> <p>-Có lệnh chuyển tiền định kỳ tới một tài khoản mở tại Hoa Kỳ hoặc định kỳ nhận được khoản tiền từ một tài khoản mở tại Hoa Kỳ (Having periodic standing instructions to transfer funds to an account maintained in the US or periodically receiving funds from an account opened in the US):</p> <p>-Có ủy quyền còn hiệu lực cho một đối tượng có địa chỉ tại Hoa Kỳ (Granting a valid authorization for an individual/entity with an address in the U.S):</p>	<p><input type="checkbox"/> Có. Vui lòng điền mẫu đơn W-9 hoặc W-8BEN (Yes. Please complete the form W-9 or W8-BEN) <input type="checkbox"/> Không (No)</p> <p><input type="checkbox"/> Có (Yes) <input type="checkbox"/> Không (No)</p> <p><input type="checkbox"/> Có (Yes) <input type="checkbox"/> Không (No)</p> <p><input type="checkbox"/> Có (Yes) <input type="checkbox"/> Không (No)</p> <p><input type="checkbox"/> Có (Yes) <input type="checkbox"/> Không (No)</p> <p><input type="checkbox"/> Có (Yes) <input type="checkbox"/> Không (No)</p> <p><input type="checkbox"/> Có (Yes) <input type="checkbox"/> Không (No)</p> <p><input type="checkbox"/> Có (Yes) <input type="checkbox"/> Không (No)</p>	<p><input type="checkbox"/> Có. Vui lòng điền mẫu đơn W-9 hoặc W-8BEN (Yes. Please complete the form W-9 or W8-BEN) <input type="checkbox"/> Không (No)</p> <p><input type="checkbox"/> Có (Yes) <input type="checkbox"/> Không (No)</p> <p><input type="checkbox"/> Có (Yes) <input type="checkbox"/> Không (No)</p> <p><input type="checkbox"/> Có (Yes) <input type="checkbox"/> Không (No)</p> <p><input type="checkbox"/> Có (Yes) <input type="checkbox"/> Không (No)</p> <p><input type="checkbox"/> Có (Yes) <input type="checkbox"/> Không (No)</p> <p><input type="checkbox"/> Có (Yes) <input type="checkbox"/> Không (No)</p> <p><input type="checkbox"/> Có (Yes) <input type="checkbox"/> Không (No)</p>
<p>III. CÁC YÊU CẦU VỀ MỞ VÀ SỬ DỤNG TÀI KHOẢN (REQUESTS ATTACHING TO OPENING AND USING ACCOUNT)</p>		
<p>1. Đăng ký ủy quyền sử dụng tài khoản: (Registering to grant authorization of account to another person)</p>	<p><input type="checkbox"/> Có. Điền mẫu số 11 <input type="checkbox"/> Không (No) (Yes. Fill out form 11)</p>	<p><input type="checkbox"/> Có. Điền mẫu số 11 <input type="checkbox"/> Không (No) (Yes. Fill out form 11)</p>
<p>2. Các yêu cầu về mở và sử dụng tài khoản chung: (Requests for joint account type)</p>		
<p>Loại tài khoản (Type of A/C):</p> <p>Loại tiền (Currency):</p> <p>Mục đích mở tài khoản: (Purpose)</p>	<p><input type="checkbox"/> Tài khoản thanh toán (Current account)</p> <p><input type="checkbox"/> Tài khoản giải ngân (Disbursement account)</p> <p><input type="checkbox"/> Tiền gửi tiết kiệm (Savings account)</p> <p><input type="checkbox"/> Tài khoản khác:..... (Others)</p> <p><input type="checkbox"/> VND <input type="checkbox"/> USD</p> <p><input type="checkbox"/> Thanh toán hàng hóa, dịch vụ (Payment for goods and services)</p> <p><input type="checkbox"/> Gửi tiết kiệm/Gửi tiền có kỳ hạn (Savings/Time deposit)</p>	<p><input type="checkbox"/> Tài khoản vốn đầu tư (Investment account)</p> <p><input type="checkbox"/> Tài khoản vốn chuyên dùng (Dedicated capital account)</p> <p><input type="checkbox"/> Tiền gửi có kỳ hạn (Time deposit account)</p> <p><input type="checkbox"/> Ngoại tệ khác (Others):</p> <p><input type="checkbox"/> Nhận lương (Salary)</p> <p><input type="checkbox"/> Khác:</p>
<p>• Chữ ký trên các giao dịch tài khoản với ngân hàng (Signature(s) required on account transactions with bank):</p>		

- Giao dịch trên tài khoản Chữ ký của một trong các chủ tài khoản chung
(Account transactions) (Signature of one of the joint account holders)
- Chữ ký của tất cả các chủ tài khoản chung
(Signatures of all joint account holders)
- Phong tỏa, đóng tài khoản: Chữ ký của một trong các chủ tài khoản chung
(Closing, blockade of account) (Signature of one of the joint account holders)
- Chữ ký của tất cả các chủ tài khoản chung
(Signatures of all joint account holders)

- Các yêu cầu về sổ phụ (Requests for statement):
 - Sổ phụ tài khoản (Statement):
 - Gửi bưu điện Nhận tại ngân hàng Gửi qua Email:
 - (Via post) (Collected at the Bank) (Via email)
 - Chu kỳ nhận sổ phụ (Statement delivery frequency):
 - Hàng ngày (Daily) Hàng tháng (Monthly) Khi có yêu cầu (Upon request)
- Các yêu cầu khác (Other requests):
 - Tất cả chủ tài khoản yêu cầu (All account holders request)
 - Một trong các chủ tài khoản yêu cầu. Tên chủ tài khoản yêu cầu:
 - (One of the account holders requests. Requested account holder name)

3. Đăng ký dịch vụ: (Registered services)

- Internet Banking Theo thông tin chủ tài khoản thứ nhất Theo thông tin chủ tài khoản thứ hai
(Using 1st account holder information) (Using 2nd account holder information)
- Mã số bảo mật (Security code): Email:
- Tên đăng nhập đề xuất (Suggested username): 1) 2) 3)
- Gói dịch vụ (Service package): i-STANDARD i-OTP SMS i-OTP Token
 i-PKI i-PKI, OTP SMS i-PKI, OTP Token
- Số ĐTDD nhận OTP(nếu chọn phương thức xác thực OTP SMS):
- (Phone No. for OTP (in case of OTP SMS))
- Số tài khoản sử dụng (Number of account usage):
- Tiền gửi: 1) 2) 3) Tất cả Ủy quyền tự động thêm mới
(Deposit) (All) (Automatic authorization to add new)
- Tiền vay: 1) 2) 3) Tất cả Ủy quyền tự động thêm mới
(Loan) (All) (Automatic authorization to add new)
- Hạn mức đề xuất: HM đơn: HM ngày: HM tài khoản:
- (Suggested limit) (Single limit) (Daily limit) (Account limit)
- Đề nghị cấp thiết bị bảo mật: OTP Token PKI Token. Thời hạn:năm (tối đa 5 năm tính từ ngày cấp chứng
thư số)(Request for security equipment) (Usage term:year(s)(Up to 5 years from the date of digital
certificate issuance)
- SMS nhận tin nhắn biến động số dư tài khoản (các nhà mạng tại Việt Nam: Mobifone, Vinaphone, Viettel, ...)
(SMS notice of changes in account balance) (Telecommunication suppliers in Vietnam include Mobifone, Vinaphone, Viettel, ...)
- Tài khoản đăng ký:Số điện thoại:
- (Registered account) (Phone number)
- Dịch vụ thanh toán hóa đơn hàng tháng: Hàng tháng SAIGONBANK tự động ghi nợ tài khoản thanh toán hóa đơn
chi tiết như sau (Monthly bill payment service: Every month SAIGONBANK automatically debits the current account with detailed
invoice as follows):
- Nhà cung cấp: Loại dịch vụ:
- (Service provider) (Service type)
- Mã khách hàng: Tên khách hàng:
- (Customer code) (Customer name)
- SAIGONBANK Smart Banking
- Theo thông tin chủ tài khoản thứ nhất Theo thông tin chủ tài khoản thứ hai
(Using 1st account holder information) (Using 2nd account holder information)
- Tài khoản mặc định:Số ĐT nhận mật khẩu đăng nhập và nhận mã xác thực OTP:
- (Default account) (Phone number for log-in password and OTP)
- Dịch vụ khác: theo biểu mẫu của SAIGONBANK
(Other) (According to SAIGONBANK's form)

4. Thỏa thuận pháp lý: bao gồm các thỏa thuận được thiết lập bằng văn bản giữa tổ chức và cá nhân trong và ngoài nước về ủy thác, ủy quyền đối với việc quản lý và sử dụng tiền, tài sản. *(Legal agreements are written agreements between domestic and foreign organizations and individuals about a trust, an authorization of managing and utilizing funds, assets.)*

Quý khách có sử dụng tài khoản tại SAIGONBANK để thực hiện Thỏa thuận pháp lý nêu trên không?
(Do you use the account opened at SAIGONBANK to perform legal agreements above)

Có. Điền Mẫu số 21 Không
(Yes. Please fill out form 21) (No)

MẪU CHỮ KÝ (Specimen of Signature)

HỌ VÀ TÊN <i>(Full Name)</i>	CMND/CC/CCCD/ Hộ chiếu <i>(ID/Citizen ID/Passport)</i>	CHỮ KÝ 1 <i>(Signature 1)</i>	CHỮ KÝ 2 <i>(Signature 2)</i>
Chủ tài khoản thứ nhất <i>(First account holder)</i>	Số: <i>(No.)</i> Ngày: <i>(Date of issue)</i> Nơi cấp: <i>(Place of issue)</i>		
Người được ủy quyền <i>(Authorized person)</i> Họ tên: <i>(Name)</i> Văn bản ủy quyền số: <i>(Procuration No.)</i> Ngày: <i>(Date of Authorized)</i> Thời hạn ủy quyền: <i>(Period of Authorized)</i> Phạm vi ủy quyền: <i>(Scope of Authorized)</i>	Số: <i>(No.)</i> Ngày: <i>(Date of issue)</i> Nơi cấp: <i>(Place of issue)</i>		
Chủ tài khoản thứ hai <i>(Second account holder)</i>	Số: <i>(No.)</i> Ngày: <i>(Date of issue)</i> Nơi cấp: <i>(Place of issue)</i>		
Người được ủy quyền <i>(Authorized person)</i> Họ tên: <i>(Name)</i> Văn bản ủy quyền số: <i>(Procuration No.)</i> Ngày: <i>(Date of Authorized)</i> Thời hạn ủy quyền: <i>(Period of Authorized)</i> Phạm vi ủy quyền: <i>(Scope of Authorized)</i>	Số: <i>(No.)</i> Ngày: <i>(Date of issue)</i> Nơi cấp: <i>(Place of issue)</i>		

GIẤY TỜ ĐÍNH KÈM

(Documents enclosed)

Bản sao CMND/CC/CCCD/Hộ chiếu của các chủ tài khoản
(Copy of A/C holders ID or Passport)

Các giấy tờ khác có liên quan:
(Other Relevant Documents)

B. PHÂN HỢP ĐỒNG MỞ VÀ SỬ DỤNG TÀI KHOẢN
(CONTRACT FOR OPENNING AND USING THE ACCOUNT)

I. THÔNG TIN CÁC BÊN (PARTY INFORMATION)

Bên cung cấp dịch vụ (SAIGONBANK) <i>Service Provider (SAIGONBANK)</i>	Bên sử dụng dịch vụ (Khách hàng) <i>Service Consumer (Customer)</i>
SAIGONBANK – Chi nhánh (Branch):.....	
Người đại diện (Representative):	1) Họ tên: (Full name) Số CMND/CC/CCCD/HC: (ID/Citizen ID/Passport No.)
Chức vụ (Position):	2) Họ tên: (Full name) Số CMND/CC/CCCD/HC: (ID/Citizen ID/Passport No.)
Theo giấy ủy quyền số ngày..... (Written authorization No.) (date)	(Các thông tin khác có liên quan của khách hàng (nếu có) được thể hiện tại Phần A của văn bản này) (Other relevant customer information (if any) is shown in Part A of this document)
Khách hàng đề nghị mở tài khoản và sử dụng dịch vụ ngân hàng với các thông tin cụ thể đã nêu tại Phần A của văn bản này và SAIGONBANK đồng ý cung ứng dịch vụ theo các thỏa thuận cụ thể sau: (The customer requests to open a account and to use banking services with the specific information stated in Part A of this document and SAIGONBANK agrees to provide such services under the following specific agreements):	
II. THỎA THUẬN CỤ THỂ (SPECIFIC AGREEMENT)	
<ol style="list-style-type: none"> <p>Bên sử dụng dịch vụ đã được Bên cung cấp dịch vụ cung cấp đầy đủ thông tin về mở và sử dụng tài khoản, Bên sử dụng dịch vụ đã đọc, hiểu rõ các quyền và nghĩa vụ, thông tin khác có liên quan tại văn bản Điều khoản, điều kiện mở và sử dụng tài khoản thanh toán tại SAIGONBANK, Các điều kiện giao dịch chung về bảo vệ dữ liệu cá nhân, Điều khoản, điều kiện sử dụng các dịch vụ đi kèm tài khoản và tại Giấy đề nghị kèm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản này.</p> <p><i>The Service Consumer has been provided by the Service Provider with full information about opening and using a account, the Service Consumer has read and understood the rights and obligations, other relevant information in the written Terms and Conditions for opening and using a current account at SAIGONBANK, General trading conditions on personal data protection, Terms and Conditions of use of services attached to the account and this Request and Contract to open and use account.</i></p> <p>Bên cung cấp dịch vụ và Bên sử dụng dịch vụ (sau đây gọi là Hai bên) cùng đồng ý rằng văn bản Điều khoản, điều kiện mở và sử dụng tài khoản thanh toán tại SAIGONBANK, Các điều kiện giao dịch chung về bảo vệ dữ liệu cá nhân, Điều khoản, điều kiện sử dụng các dịch vụ đi kèm tài khoản là nội dung không tách rời Giấy đề nghị kèm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản.</p> <p><i>The Service Provider and the Service Consumer (hereinafter referred to as the Two Parties) agree that the Terms and Conditions for opening and using current account at SAIGONBANK, General trading conditions on personal data protection, the Terms and Conditions for using the services attached to the account are inseparable from the Request and Contract to open and use account.</i></p> <p>Hai bên cam kết thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ nêu tại văn bản Điều khoản, điều kiện mở và sử dụng tài khoản thanh toán tại SAIGONBANK, Các điều kiện giao dịch chung về bảo vệ dữ liệu cá nhân, Điều khoản, điều kiện sử dụng các dịch vụ đi kèm tài khoản và tại Giấy đề nghị kèm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản này. Khách hàng đồng ý cập nhật các Điều khoản và điều kiện này theo từng thời kỳ được công bố trên trang thông tin điện tử của SAIGONBANK tại địa chỉ https://www.saigonbank.com.vn hoặc các kênh cung cấp dịch vụ khác của SAIGONBANK.</p> <p><i>The Two Parties commit to fully fulfill the rights and obligations mentioned in the Terms and Conditions for opening and using current account at SAIGONBANK, General trading conditions on personal data protection, Terms and Conditions for using the services attached to the account and in this Request and Contract to open and use account. Customers agree to update these Terms and Conditions from time to time as published on SAIGONBANK's website at https://www.saigonbank.com.vn or other service delivery channels of SAIGONBANK.</i></p> <p>Bên sử dụng dịch vụ cam kết mọi thông tin đã kê khai, cung cấp, đăng ký là trung thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm với những thông tin đã đăng ký như trên.</p> <p><i>The Service Consumer hereby confirms that the registered details are true and correct and shall bear full responsibility for the above registered details.</i></p> <p>Trong quá trình mở và sử dụng tài khoản, Bên cung cấp dịch vụ có thể đề nghị Bên sử dụng dịch vụ cung cấp thêm các giấy tờ và thông tin theo quy định của pháp luật và quy định của SAIGONBANK.</p> <p><i>During the process of opening and using the account, SAIGONBANK could require additional documents and information according to the Government's laws and Rules of SAIGONBANK.</i></p> <p>Bằng việc đánh dấu vào những ô thích hợp và ký tên vào Giấy đề nghị kèm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản này, Bên sử dụng dịch vụ cam kết đã khai báo trung thực về tình trạng thuế của mình theo luật thuế Hoa Kỳ. Bên sử dụng dịch vụ hiểu rằng việc khai báo không đúng hoặc gây hiểu lầm về tình trạng thuế của mình với tư cách công dân Hoa Kỳ sẽ dẫn tới việc vi phạm luật pháp Hoa Kỳ. Bên sử dụng dịch vụ đồng ý cho Bên cung cấp dịch vụ được phép cung</p> 	

cấp tất cả các thông tin của Bên sử dụng dịch vụ theo quy định của pháp luật Việt Nam, theo yêu cầu của chính phủ Hoa Kỳ và đạo luật FATCA (*Foreign Account Tax Compliance Act: Là Đạo luật tuân thủ Thuế đối với tài khoản nước ngoài do Chính phủ Hoa Kỳ thông qua vào ngày 18/03/2010 với mục đích là thu thập các thông tin hoặc dữ liệu liên quan đến các đối tượng nộp thuế của Hoa Kỳ (cá nhân và tổ chức) từ các định chế tài chính nước ngoài*).

By checking the appropriate boxes and signing this Request and Contract to open and use account, The Service Consumer, hereby undertakes to declare his/her/their tax status under US tax law in a true and correct way. The Service Consumer understands that a false statement or misrepresentation of his/her/their tax status as a US person could lead to violation of the US law. The Service Consumer agrees to allow The Service Provider to provide the Service Consumer's Account Information according to Vietnam Government's laws, US Government's Requests and FATCA. (Foreign Account Tax Compliance Act (FATCA) was enacted on 18 March 2010 by the US Congress applied to US taxpayers using foreign account. The purpose of FATCA is to collect information or data relating to U.S. taxpayers (individual or organization) from Foreign Financial Institutions outside the US).

7. Trong trường hợp Bên sử dụng dịch vụ đăng ký mở tài khoản vốn đầu tư tại SAIGONBANK thì SAIGONBANK là ngân hàng duy nhất Bên sử dụng dịch vụ mở tài khoản để thực hiện các giao dịch theo quy định của pháp luật.

In case the Service Consumer applies to open an investment account at SAIGONBANK, SAIGONBANK shall be the only bank at which the Service Consumer opens the account to perform transactions according to Government's laws.

8. Giấy đề nghị kèm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản này thay thế tất cả các Giấy đề nghị kèm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản đã giao kết trước đây (nếu có).

This Request and Contract to open and use account replaces all previously signed Requests and Contracts to open and use account (if any).

9. Giấy đề nghị kèm hợp đồng này gồm 07 trang, được lập thành hai (02) bản, mỗi Bên giữ một (01) bản, các bản có giá trị pháp lý như nhau.

This Request and Contract to open and use current account consisting of 07 pages, is made up of two (02) copies, each Party keeps one (01) copy, the copies have the same legal validity.

Trong trường hợp có mâu thuẫn giữa nội dung tiếng Anh và nội dung tiếng Việt thì nội dung Tiếng Việt có giá trị ưu tiên áp dụng.

Should any conflicts between English and Vietnamese versions arise, Vietnamese version shall prevail for application.

Đại diện SAIGONBANK

Chủ tài khoản thứ nhất

Chủ tài khoản thứ hai

(For and On behalf of SAIGONBANK)

(1st account holder)

(2ND account holder)

(Ký, họ tên, đóng dấu/Signature, Full name, Stamp) (Ký, họ tên/Signature, Full name) (Ký, họ tên/Signature, Full name)

PHẦN DÀNH CHO NGÂN HÀNG (For Bank use only)

- Ngày mở tài khoản (*A/c opening date*):.....

- Số tài khoản VND (*VND A/c No.*):

- Ngày hiệu lực (*Effective date*):

- Số tài khoản USD (*USD A/c No.*):

- Số tài khoản khác (*Other A/c No.*):

Giao dịch viên
Teller

Kiểm soát
Supervisor